

BÀI VIẾT SỐ 7

(Nghị luận xã hội)

I – BÀI TẬP

1. Xác định đặc điểm của các đề văn nghị luận nêu ở *Bài viết số 7* trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai, trang 153 - 154.

2. Nêu đặc điểm của dạng đề nghị luận về vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học ; dẫn ra một số đề văn (chưa có ở *Bài viết số 7* trong sách giáo khoa) để minh họa.

3. Trong các đề văn sau đây (về dạng loại), đề văn nào cùng dạng loại với các đề văn nêu ở *Bài viết số 7* trong sách giáo khoa ?

Đề 1. Nhà thơ Tố Hữu viết :

Ai chiến thắng mà không hề chiến bại ?

Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần ?

(*Dậy mà đi*)

Anh (chị) suy nghĩ như thế nào về điều đó ?

Đề 2. Từ các nhân vật trong tác phẩm *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành) và *Đất* (Anh Đức), phát biểu những suy nghĩ về lòng yêu nước của nhân dân ta.

Đề 3. Sức mạnh của các tác phẩm văn học chân chính.

Đề 4. Về nhân vật bà Hiền trong *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải.

Đề 5. Tình huống truyện độc đáo trong tác phẩm *Vợ nhặt* của Kim Lân.

4. Tìm hiểu và nêu trọng tâm, phương hướng viết bài cho các Đề 1, 3, 4 và 5 ở *Bài viết số 7* trong sách giáo khoa.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Nghị luận về vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học là dạng mới của đề nghị luận xã hội. Các tác phẩm văn học lớn luôn đặt ra nhiều vấn đề xã hội có ý nghĩa và mang tính thời sự cao. Vì thế, nhân học các tác phẩm này, học sinh cần luyện tập phát biểu về một vấn đề xã hội nào đó đặt ra trong tác phẩm, nhưng lại giàu ý nghĩa đối với cuộc sống hôm nay. Các tác phẩm văn học nêu trong đề có thể là tác phẩm đã học như Đề 1 (*Vợ nhặt* và *Vợ chồng A Phủ*), Đề 2 (*Số phận con người*) và Đề 3 (*Một người Hà Nội* và *Chiếc thuyền ngoài xa*). Nhưng cũng có thể là các tác phẩm chưa học như Đề 4 và 5 trong *Bài viết số 7*. Trong trường hợp chưa học, tác phẩm thường là một truyện ngắn mi ni, với dung lượng khoảng trên dưới nửa trang giấy, nhưng rất giàu ý nghĩa xã hội. Dạng đề này kết hợp kiểm tra được năng lực đọc - hiểu tác phẩm với năng lực nghị luận (những suy nghĩ, tình cảm của người viết trước một vấn đề xã hội), rất phù hợp với những học sinh khá giỏi, kích thích được những suy nghĩ sáng tạo, độc đáo, chống được bệnh sao chép văn mẫu,... Để đáp ứng yêu cầu của dạng đề này, bài viết thường phải có hai phần lớn :

a) Nêu và phân tích qua ý nghĩa của vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. (Phần phụ).

b) Phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của mình về vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. (Phần chính).

2. Học sinh xem lại bài *Luyện tập nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học* và bài *Nghị luận xã hội và nghị luận văn học* để làm bài tập này. Xin lưu ý dạng đề này dễ nhầm với đề bàn về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, nhất là khi nêu lên một câu thơ, câu văn nổi tiếng rồi yêu cầu người viết phát biểu suy nghĩ về điều đó. Dạng đề này chỉ nhân vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm mà yêu cầu học sinh bàn về vấn đề đó trong cuộc sống.

3. Từ nhận thức ở Bài tập 1 và Bài tập 2, học sinh làm Bài tập 3 : xác định đề văn cùng loại với các đề nêu trong *Bài viết số 7*.

4. Có thể nêu lên phương hướng làm các đề trong *Bài viết số 7* như sau :

Đề 1. Từ cuộc đời của các nhân vật phụ nữ trong hai tác phẩm *Vợ nhặt* (Kim Lân) và *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài), anh (chị) hãy phát biểu suy nghĩ của mình về số phận người phụ nữ xưa và nay.

Với đề này, trước hết học sinh cần chỉ ra "người phụ nữ" trong hai tác phẩm này là những người nào. Phân tích qua nỗi thống khổ của họ trong mỗi tác phẩm. Sau đó mới phát biểu ý kiến của mình bằng cách so sánh số phận của những người phụ nữ ngày xưa và người phụ nữ ngày nay. Nội dung chính là chỉ ra sự khác nhau, sự đổi đời của người phụ nữ ở những phương diện nào. Chứng minh bằng những dẫn chứng lấy từ các nhân vật phụ nữ có thật trong cuộc sống mới và các nhân vật trong văn học. Cũng cần phê phán vẫn còn hiện tượng ngược đãi đối với phụ nữ trong cuộc sống hôm nay.

Đề 3. Từ các tác phẩm *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải) và *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu), bàn về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người.

Hai tác phẩm nêu trong Đề 3 đều liên quan đến vấn đề gia đình. Truyện *Một người Hà Nội* đề cao vai trò to lớn của truyền thống và nền nếp, gia phong của một gia đình Hà Nội (gia đình bà Hiền) trong việc tạo nên vẻ đẹp và chiều sâu văn hoá của những con người sống trên mảnh đất kinh kì – người Hà Nội. *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu rất giàu ý nghĩa, trong đó tác giả trực tiếp cảnh báo vấn đề bạo lực trong gia đình đã mang lại những hậu quả xấu như thế nào. Bài viết cần nêu và phân tích qua vấn đề gia đình đặt ra trong hai tác phẩm trên, sau đó phát biểu suy nghĩ về vai trò của gia đình trong đời sống mỗi con người. Có thể nêu các ý lớn như sau :

a) Mỗi người đều cần có một gia đình, một mái ấm yêu thương, để sống và trưởng thành. Thật bất hạnh cho những ai không có một gia đình theo đúng nghĩa của gia đình. (Phân tích và lí giải vì sao cần có một gia đình).

b) Gia đình với một truyền thống tốt đẹp, một nếp sống lành mạnh sẽ là cơ sở để bồi dưỡng và hình thành nhân cách cao đẹp và ngược lại, gia đình nếu không có nền nếp, gia phong sẽ tạo nên những hậu quả rất xấu trong việc giáo dục con người.

Đề 4. Đọc truyện cười *Cứu người chết đuối* và phát biểu những suy nghĩ của mình về việc "cho" và "nhận" trong cuộc sống hàng ngày.

Trước hết, học sinh cần phân tích qua ý nghĩa của câu chuyện. Người chết đuối trong khi cái chết đã cận kề mà vẫn giữ thói quen và tính cách vị kỉ (ích kỉ) cố hữu của mình : chỉ quen nhận (cầm lấy) chứ không quen cho (đưa) người khác. Từ đó trình bày những suy nghĩ của người viết về việc "cho" và "nhận" trong cuộc sống hàng ngày. Chẳng hạn : "Cho" là gì, "nhận" là gì ? Cần biết "cho" và "nhận" như thế nào ? "Cho" và "nhận" thế nào là đáng phê phán ? "Cho" và "nhận" thế nào là đáng ngợi ca ? "Cho" và "nhận" có mối quan hệ với nhau như thế nào ?... Bài học về đạo lí và lối sống ở đây là gì ? Nó đã được chứng minh trong cuộc sống và văn học như thế nào ?

Đề 5. Đọc truyện *Ba câu hỏi* và bình luận về bài học rút ra từ câu chuyện.

Cũng như Đề 4, Đề 5 thuộc dạng đề nghị luận về một hiện tượng trong đời sống. Câu chuyện ở đề này nhằm phê phán hiện tượng có những người chuyên đi nói xấu người khác và ca ngợi sự thông minh, hóm hỉnh, đạo đức trong sáng, cao thượng của nhà hiền triết Xô-cơ-rát. Qua đó, người đọc có thể rút ra cho mình bài học về tình bạn, về đạo lí và lối sống đúng đắn.

Trong văn bản, nguyên văn câu nói của Xô-cơ-rát với người khách cuối truyện : "Vậy đấy, nếu những gì anh muốn kể không có thật, cũng không tốt đẹp, thậm chí cũng chẳng cần thiết cho tôi thì tại sao anh lại phải kể ?" (*Phép màu nhiệm của đời* – NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, trang 127). Tuy vậy, khi viết bài, học sinh không nhất thiết phải nêu được đúng y nguyên câu trả lời trên, chỉ cần đúng ý và cách trả lời càng độc đáo, sâu sắc, dí dỏm,... càng hay. Câu trả lời cũng chỉ là câu hỏi phụ, trọng tâm bài làm là phát biểu những suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện. Học sinh cần biết phê phán hiện tượng không lành mạnh trong cuộc sống, rút ra bài học trong cách ứng xử hàng ngày, trong quan hệ bạn bè và với những người xung quanh.